

Số: 497 /QĐ-LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ II/2020-2021

Khóa: 2019 C4 – Cao đẳng

(Trọng điểm Quốc tế)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-LTT-TC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thỏa thuận ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc tổ chức đào tạo thí điểm trình độ cao đẳng cấp độ quốc tế Nghề: công nghệ ô tô;

Căn cứ hợp đồng đào tạo thí điểm trình độ cao đẳng cấp độ quốc tế Nghề Công nghệ ô tô số 1329/HĐĐT-VP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-LTT-ĐT ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc chọn mở lớp đào tạo nghề công nghệ ô tô trình độ Cao đẳng, Cấp độ quốc tế theo bộ chương trình chuyển giao từ Cộng Hòa Liên Bang Đức;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2020-2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề HKII/2020-2021 cho **08** sinh viên Khóa 2019 C4 – Cao đẳng (Trọng điểm Quốc tế), đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học nghề;

- Học bổng loại Xuất sắc có điểm TBCHT ≥ 9.07 và KQRL ≥ 100 = 01 SV;
- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.16 và KQRL ≥ 92 = 07 SV;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không có môn học lại, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2021-2022, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Xuất sắc = 550.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cổ vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P, KHTC, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2020-2021

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Nhựt	Tiền	19002618	19C4-CNÔ1	9,07	100	Xuất sắc	2.750.000	2.750.000				2.750.000	
	Cộng =		1										2.750.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2019C4 - Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2020-2021

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Lê Văn	Duy	19003444	19C4-CNÔ1	8,18	95	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Châu Chiêu	Hùng	19004374	19C4-CNÔ1	8,68	97	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
3	Nguyễn Văn	Kiên	19002169	19C4-CNÔ1	8,77	100	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
4	Trịnh Tài	Nguyễn	19002468	19C4-CNÔ1	8,16	92	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
5	Nguyễn Trí	Nhân	19003360	19C4-CNÔ1	8,23	98	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
6	Hồ Đình Minh	Trí	19000385	19C4-CNÔ1	8,26	96	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
7	Phan Minh	Tuấn	19002427	19C4-CNÔ1	8,33	95	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		7										16.625.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Người lập

Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng

Nguyễn Kính

Ngày 31 tháng 8 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc